

Số: 2935 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính
trong lĩnh vực biến đổi khí hậu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mười ba (13) quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực biến đổi khí hậu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4268/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Chuyên đổi số;
- Lưu: VT, BĐKH, VP(KSTTHC).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

Phụ lục

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

**PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG**

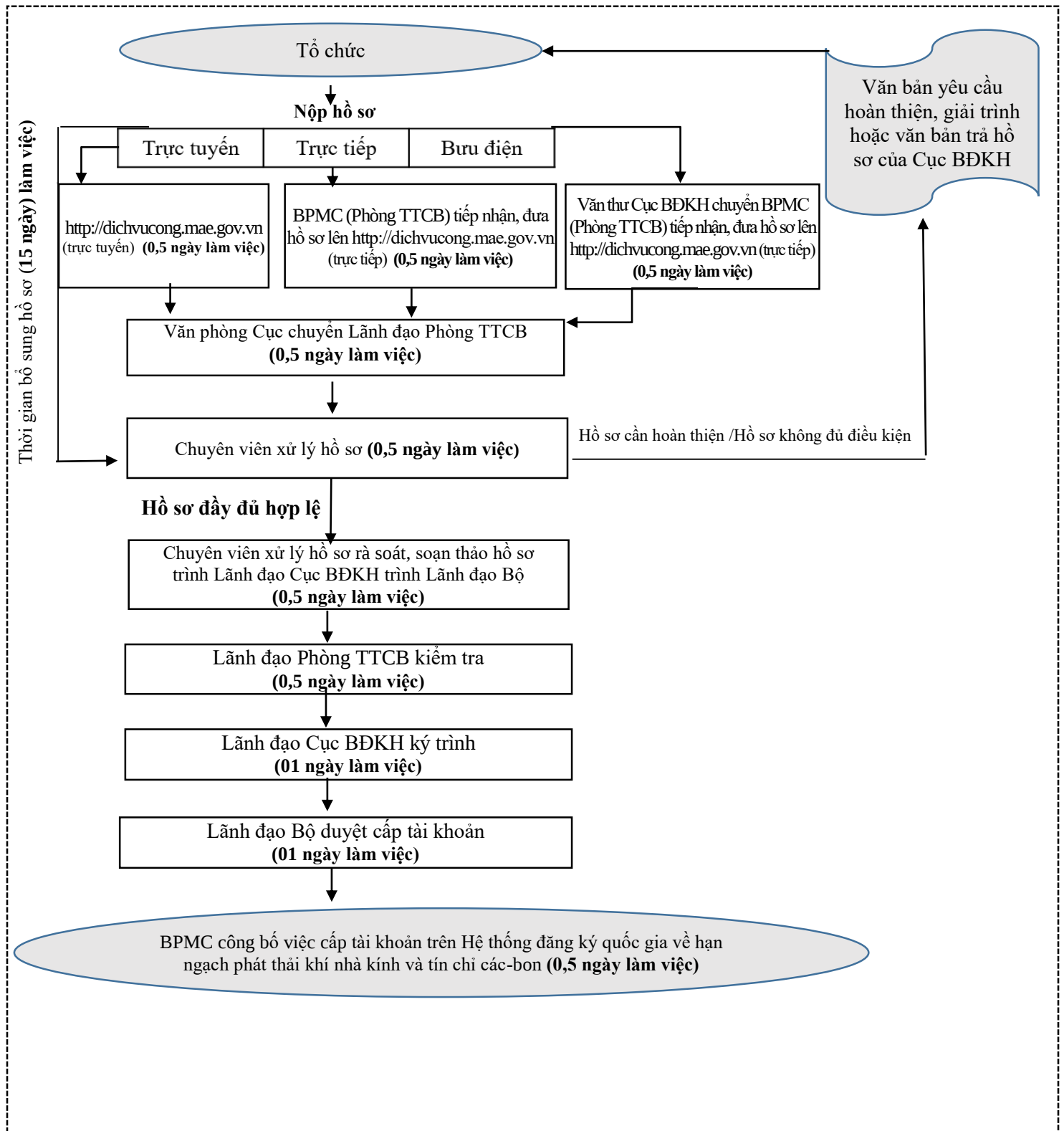
STT	Mã số TTHC	Tên quy trình nội bộ thực hiện TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện
1.	1.014129	Quy trình đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.	1.014130	Quy trình công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3.	1.014136	Quy trình đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4.	1.014131	Quy trình thay đổi thành phần tham gia dự án	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5.	1.014132	Quy trình hủy đăng ký dự án	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6.	1.014133	Quy trình cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7.	1.014134	Quy trình chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên quy trình nội bộ thực hiện TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện
8.	1.014135	Quy trình chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9.	1.010683	Quy trình xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10.	1.010684	Quy trình chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11.	1.010685	Quy trình đăng ký sử dụng, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12.	1.010686	Quy trình điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát	Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
13.	1.004629	Quy trình điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. QUY TRÌNH CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Quy trình đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc)



B. Đối tượng đề nghị đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

Tổ chức Việt Nam tham gia chương trình, dự án thuộc các cơ chế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20a Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) *Mô tả công việc:*

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ thông báo cho tổ chức đăng ký về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) *Thời hạn giải quyết: 1,5 ngày làm việc*

d) *Kết quả, sản phẩm:*

Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản trả hồ sơ do không đủ điều kiện cấp tài khoản.

2. Bước 2: Cấp tài khoản hoặc từ chối cấp tài khoản

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ rà soát các thông tin được khai trong Đăng ký tài khoản, dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT duyệt cấp tài khoản.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT duyệt cấp tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

- BPMC (Phòng TTCB): công bố việc cấp tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

c) *Thời hạn giải quyết:* **3,5 ngày làm việc**

d) *Kết quả, sản phẩm:*

Tổ chức được cấp tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **05 ngày làm việc**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BĐKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và nội dung đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

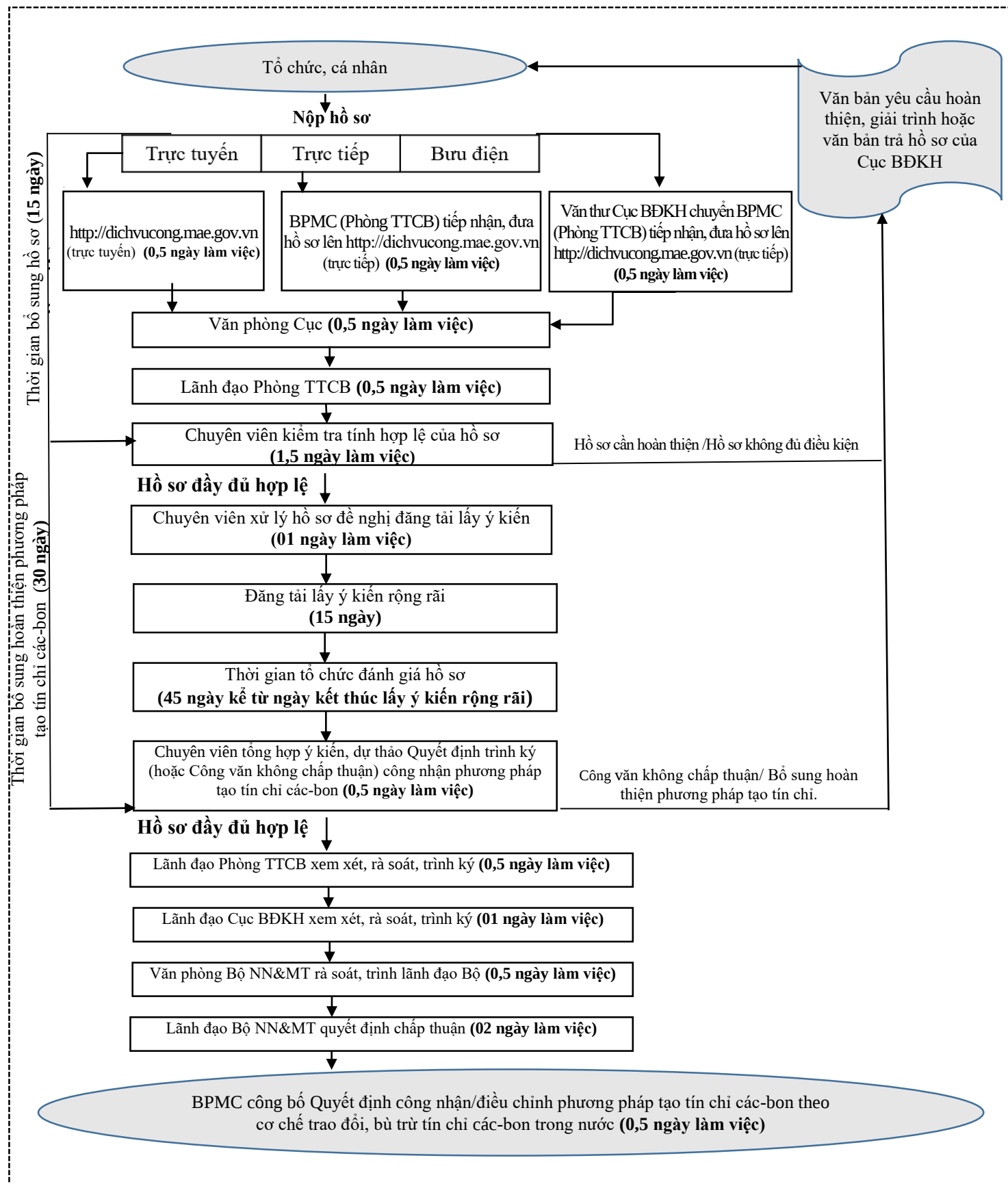
- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý và hồ sơ đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

II. Quy trình công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 09 ngày làm việc và 60 ngày)



B. Đối tượng đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước

Tổ chức, cá nhân Việt Nam, nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam có đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn>, VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB. Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn>, chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB. Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ.

c) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản trả hồ sơ do không hợp lệ.

2. Bước 2: Tổ chức đánh giá hồ sơ

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Hội đồng đánh giá hồ sơ.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trên trang điện tử của Bộ NN&MT trong 15 ngày; tổng hợp ý kiến góp ý rộng rãi.

- Tổ chức Hội đồng đánh giá hồ sơ trong vòng 45 ngày sau khi đăng tải lấy ý kiến.

c) *Thời hạn giải quyết:* **01 ngày làm việc và 60 ngày.**

d) *Kết quả, sản phẩm:*

- Ý kiến góp ý rộng rãi.

- Kết quả đánh giá của Hội đồng.

3. Bước 3: Quyết định công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, BPMC, Lãnh đạo Bộ NN&MT.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định; dự thảo Quyết định công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước hoặc văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hoặc không công nhận.

- Lãnh đạo phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký Quyết định công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước hoặc văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hoặc không công nhận.

- BPMC (Phòng TTCB) công bố Quyết định công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước.

c) *Thời hạn giải quyết:* **05 ngày làm việc**

d) *Kết quả, sản phẩm:*

Quyết định công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước được cấp cho tổ chức, cá nhân.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **09 ngày làm việc và 60 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BĐKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và nội dung công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước;

- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý và công nhận/điều chỉnh phương pháp tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước;

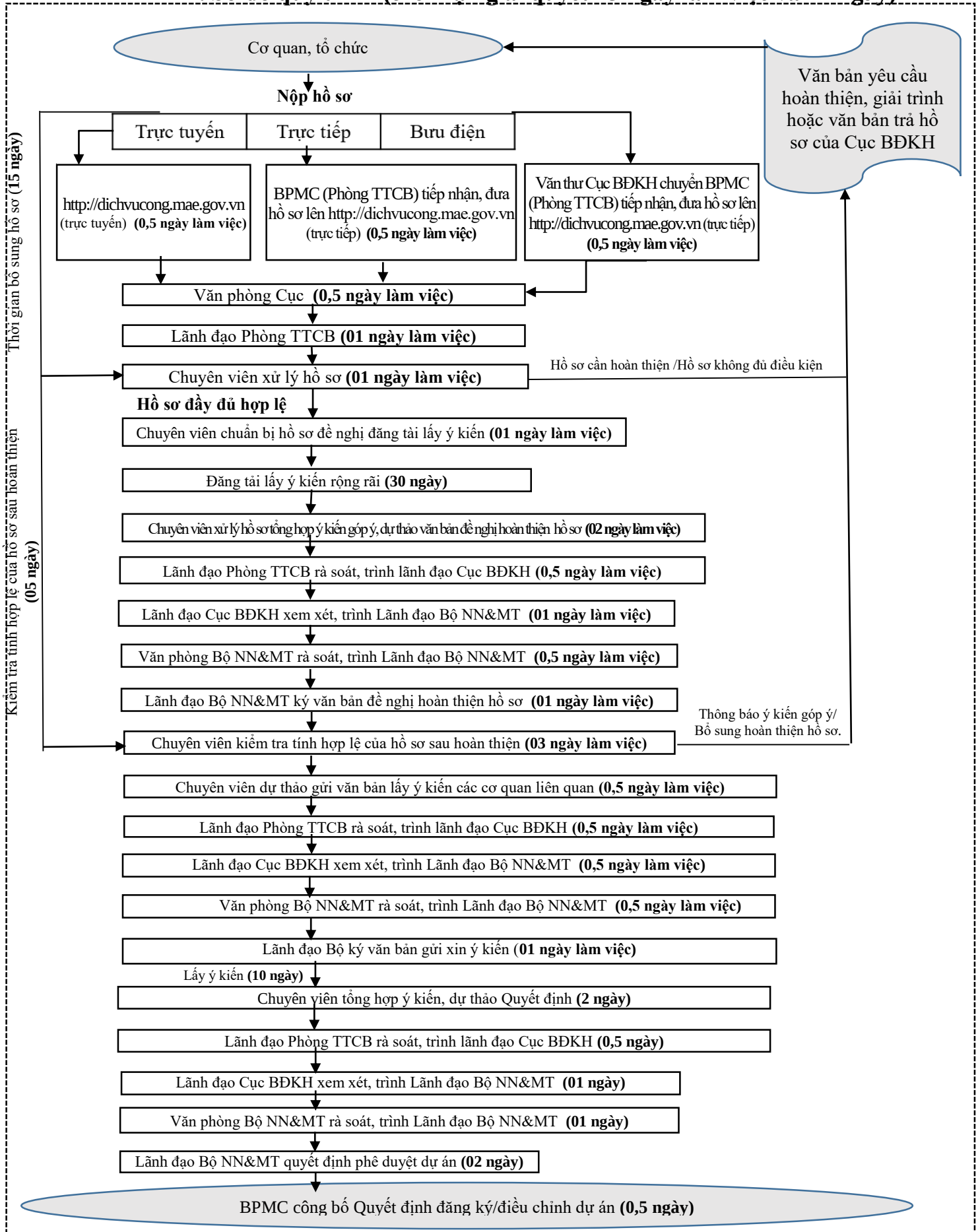
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BĐKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BĐKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

III. Quy trình đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc và 47 ngày)



B. Đối tượng đề nghị đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước

Cơ quan, tổ chức Việt Nam, nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam có đề nghị đăng ký dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn>, VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn>, VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ.

c) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản trả hồ sơ do không hợp lệ.

2. Bước 2: Lấy ý kiến rộng rãi và hoàn thiện hồ sơ

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trên trang điện tử của Bộ NN&MT trong thời gian 30 ngày; tổng hợp ý kiến góp ý rộng rãi; dự thảo văn bản thông báo cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ.

- Lãnh đạo Phòng TTCB rà soát, trình Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản thông báo.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau hoàn thiện; dự thảo văn bản thông báo cơ quan, tổ chức về tính hợp lệ/không hợp lệ của hồ sơ.

- Lãnh đạo Phòng TTCB rà soát, trình Lãnh đạo Cục BDKH Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT phê duyệt văn bản thông báo cơ quan, tổ chức tiếp tục hoàn thiện hồ sơ.

c) *Thời hạn giải quyết:* **09 ngày làm việc và 30 ngày**

d) *Kết quả, sản phẩm:*

Hồ sơ Đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước được hoàn thiện sau khi lấy ý kiến.

3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; đánh giá, quyết định phê duyệt đăng ký dự án

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Văn Phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên dự thảo văn bản gửi các cơ quan, tổ chức liên quan lấy ý kiến trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Phòng TTCB rà soát, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản.

- Trong thời hạn 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp ý kiến và dự thảo Quyết định phê duyệt đăng ký/điều chỉnh dự án tạo tín chỉ các-bon hoặc Văn bản không phê duyệt đăng ký/điều chỉnh (nêu rõ lý do) trình Lãnh đạo phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo Cục BDKH xem xét, trình lãnh đạo Bộ NN&MT.

- BPMC (Phòng TTCB) phát hành Quyết định đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước.

c) *Thời hạn giải quyết:* **03 ngày làm việc và 17 ngày**

d) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước được cấp cho tổ chức, cá nhân.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **15 ngày làm việc và 47 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước;

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý và đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước;

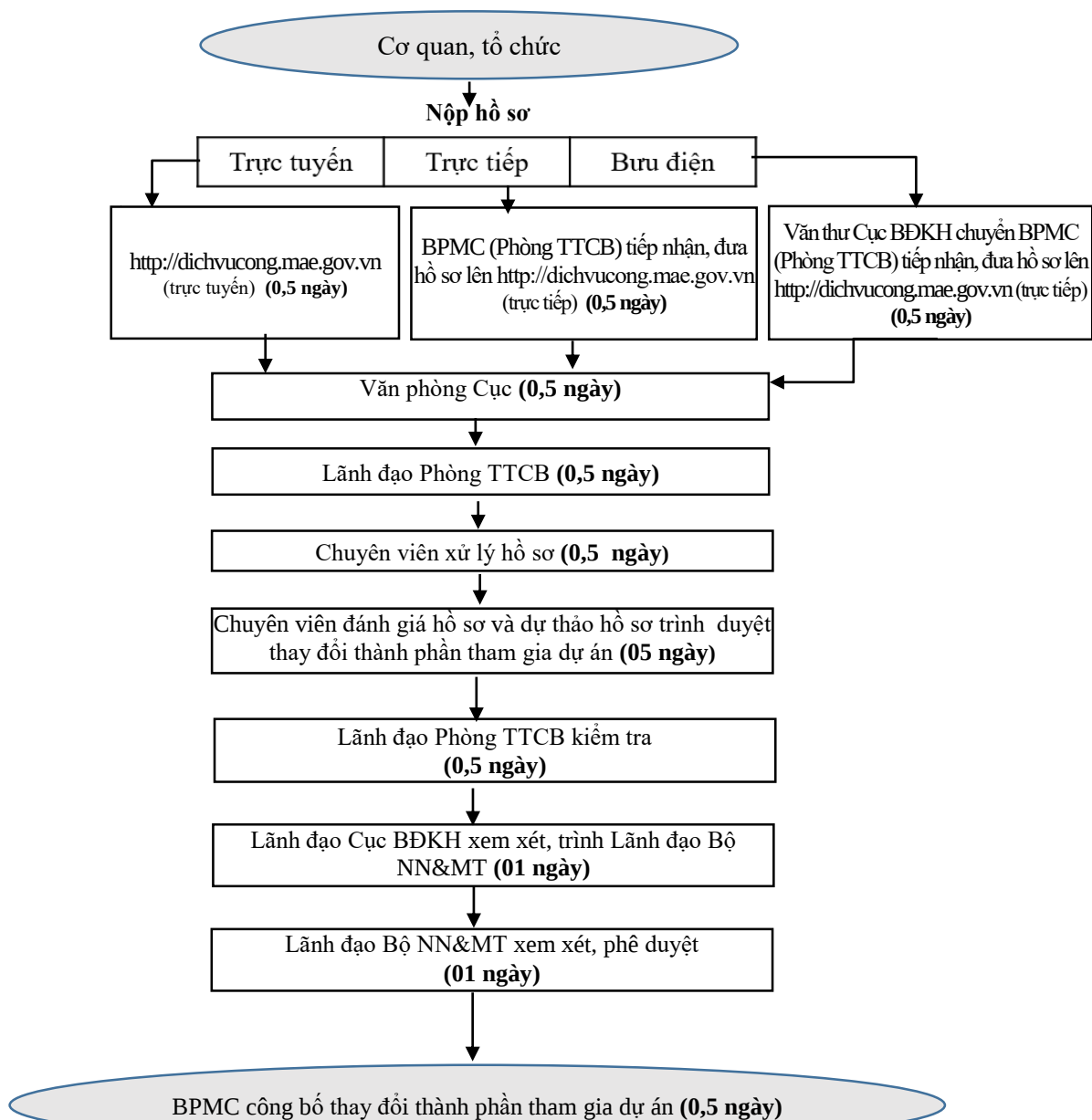
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

IV. Quy trình thay đổi thành phần tham gia dự án

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 10 ngày)



B. Đối tượng đề nghị thay đổi thành phần tham gia dự án

Cơ quan, tổ chức Việt Nam, nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam là chủ đầu tư dự án đã được đăng ký theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước có đề nghị thay đổi về thành phần tham gia dự án.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

2. Bước 2: Phê duyệt thay đổi thành phần tham gia dự án

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ đánh giá hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký duyệt thay đổi thành phần tham gia dự án.

- BPMC (Phòng TTCB): Công bố phê duyệt thay đổi thành phần tham gia dự án.

c) Thời hạn giải quyết: 08 ngày

d) Kết quả, sản phẩm:

Thông tin về thành phần tham gia dự án được điều chỉnh trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **10 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BĐKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ thay đổi thành phần tham gia dự án, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và nội dung thay đổi thành phần tham gia dự án;

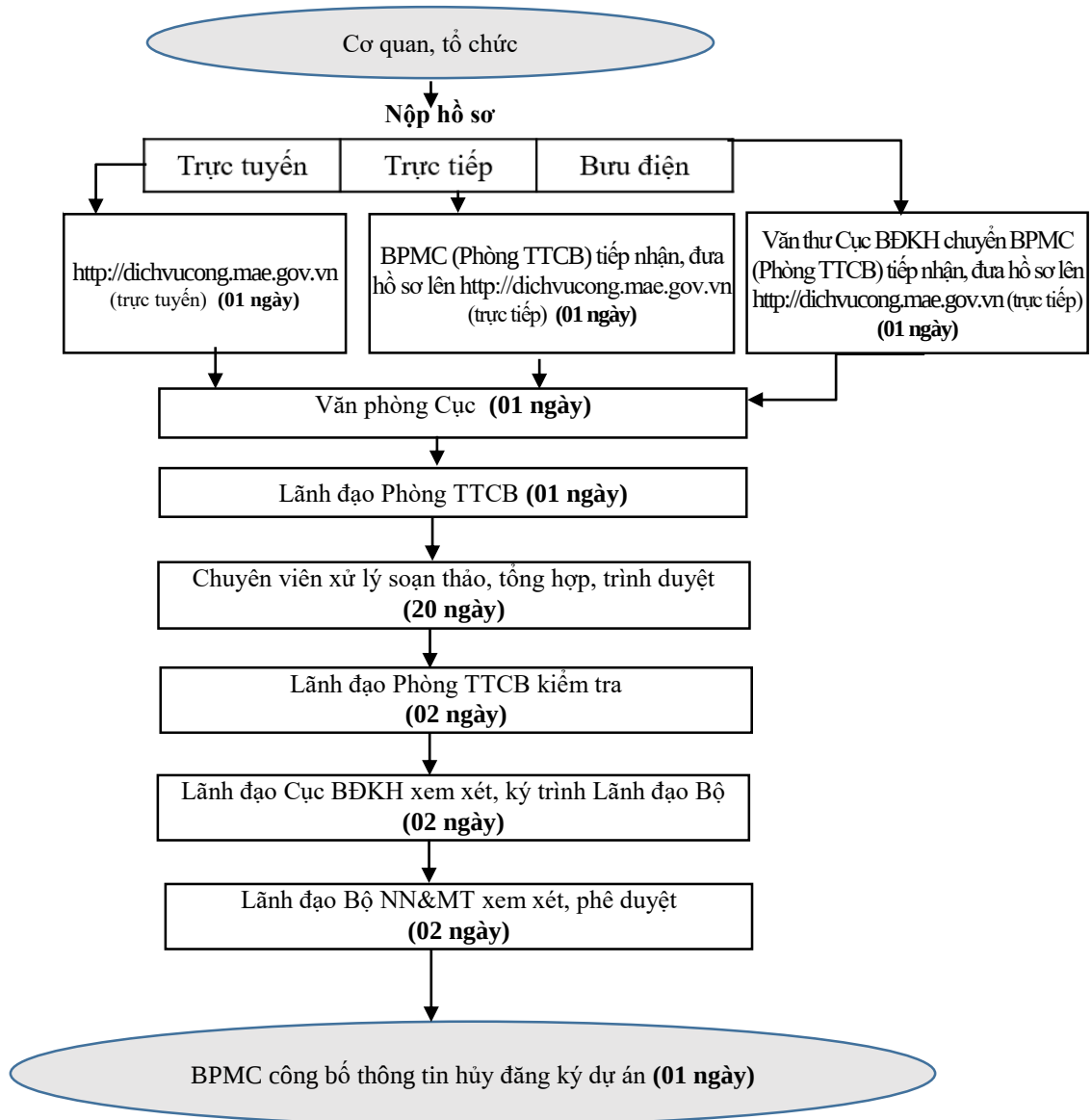
- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc thay đổi thành phần tham gia dự án;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BĐKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BĐKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

V. Quy trình huỷ đăng ý dự án

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 30 ngày)



B. Đối tượng đề nghị huỷ dự án

Cơ quan, tổ chức Việt Nam, nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam là chủ đầu tư dự án đã được đăng ký theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước có đề nghị huỷ đăng ký dự án.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn>, chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn>, chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 03 ngày

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

2. Bước 2: Quyết định huỷ đăng ký dự án

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, BPMC, Lãnh đạo Bộ NN&MT.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp và dự thảo hồ sơ trình đề nghị huỷ dự án đã được đăng ký theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước của cơ quan, tổ chức.

- Lãnh đạo phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo Cục BDKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT.

- BPMC (Phòng TTCB) công bố thông tin hủy đăng ký dự án đến cơ quan, tổ chức.

c) Thời hạn giải quyết: 27 ngày

d) Kết quả, sản phẩm:

Thông tin về hủy dự án được thể hiện trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **30 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ hủy đăng ký dự án, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung hủy đăng ký dự án;

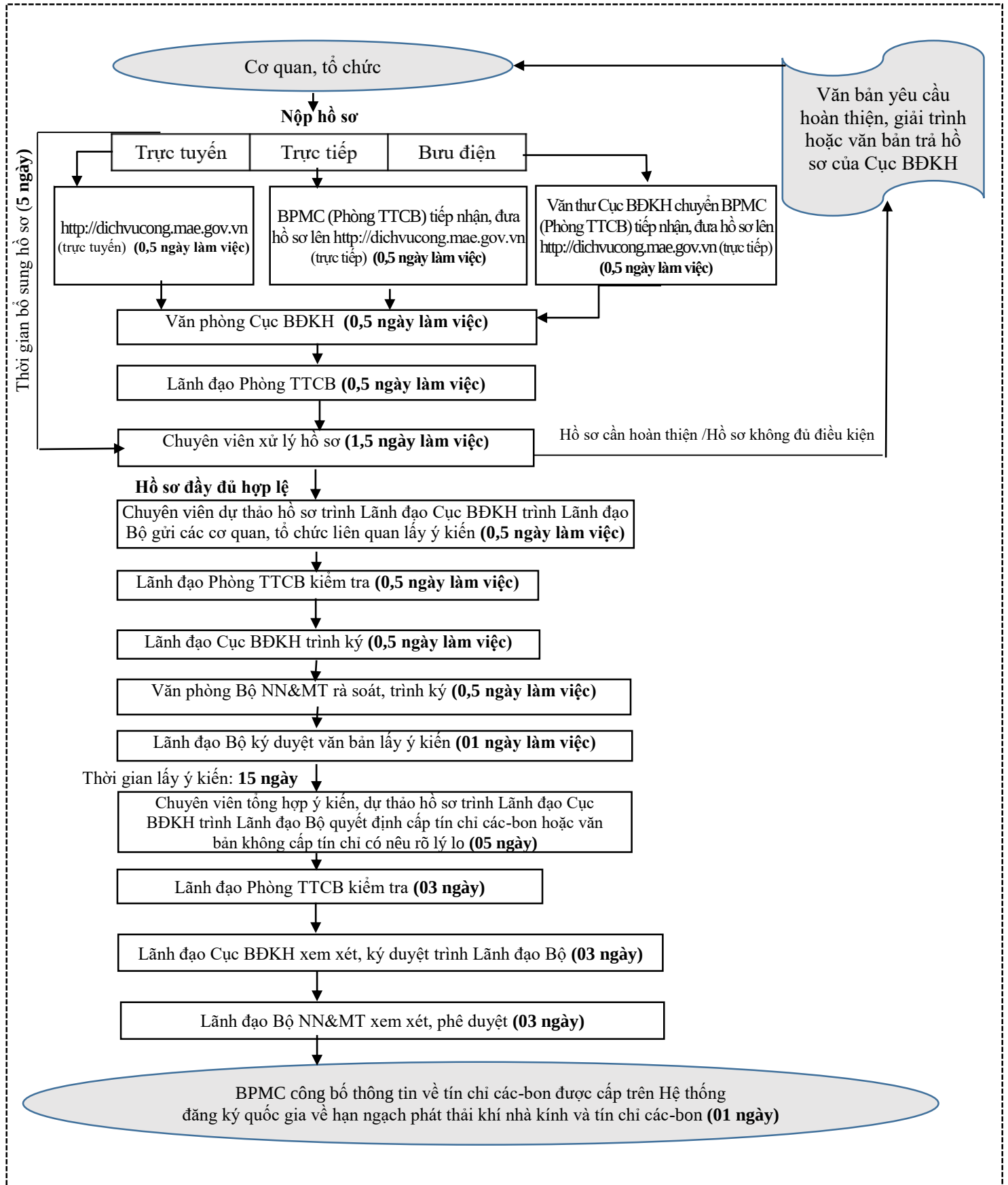
- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc hủy đăng ký dự án;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

VI. Quy trình cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 06 ngày làm việc và 30 ngày)



B. Đối tượng đề nghị cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước

Cơ quan, tổ chức Việt Nam, nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam là chủ đầu tư dự án đã được đăng ký theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước có đề nghị cấp tín chỉ các-bon.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ thông báo cho tổ chức đăng ký về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản trả hồ sơ do không hợp lệ.

2. Bước 2: Gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ rà soát các thông tin được khai trong đơn đề nghị cấp tín chỉ các-bon, dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ ký duyệt văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký duyệt văn bản gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan. Cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp tín chỉ các-bon trong 15 ngày.

c) *Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc và 15 ngày*

d) *Kết quả, sản phẩm:*

- Văn bản gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan.
- Văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Bước 3: Cấp tín chỉ các-bon hoặc từ chối cấp tín chỉ các-bon

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức, dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ ký duyệt cấp tín chỉ các-bon hoặc văn bản từ chối cấp tín chỉ nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT quyết định cấp tín chỉ các-bon hoặc văn bản từ chối cấp tín chỉ các-bon.

- BPMC (Phòng TTCB): Công bố thông tin về tín chỉ các-bon được cấp trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon hoặc thông báo từ chối cấp tín chỉ các-bon.

c) *Thời hạn giải quyết: 15 ngày*

d) *Kết quả, sản phẩm:*

Tổ chức được cấp tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **06 ngày làm việc và 30 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước;

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước;

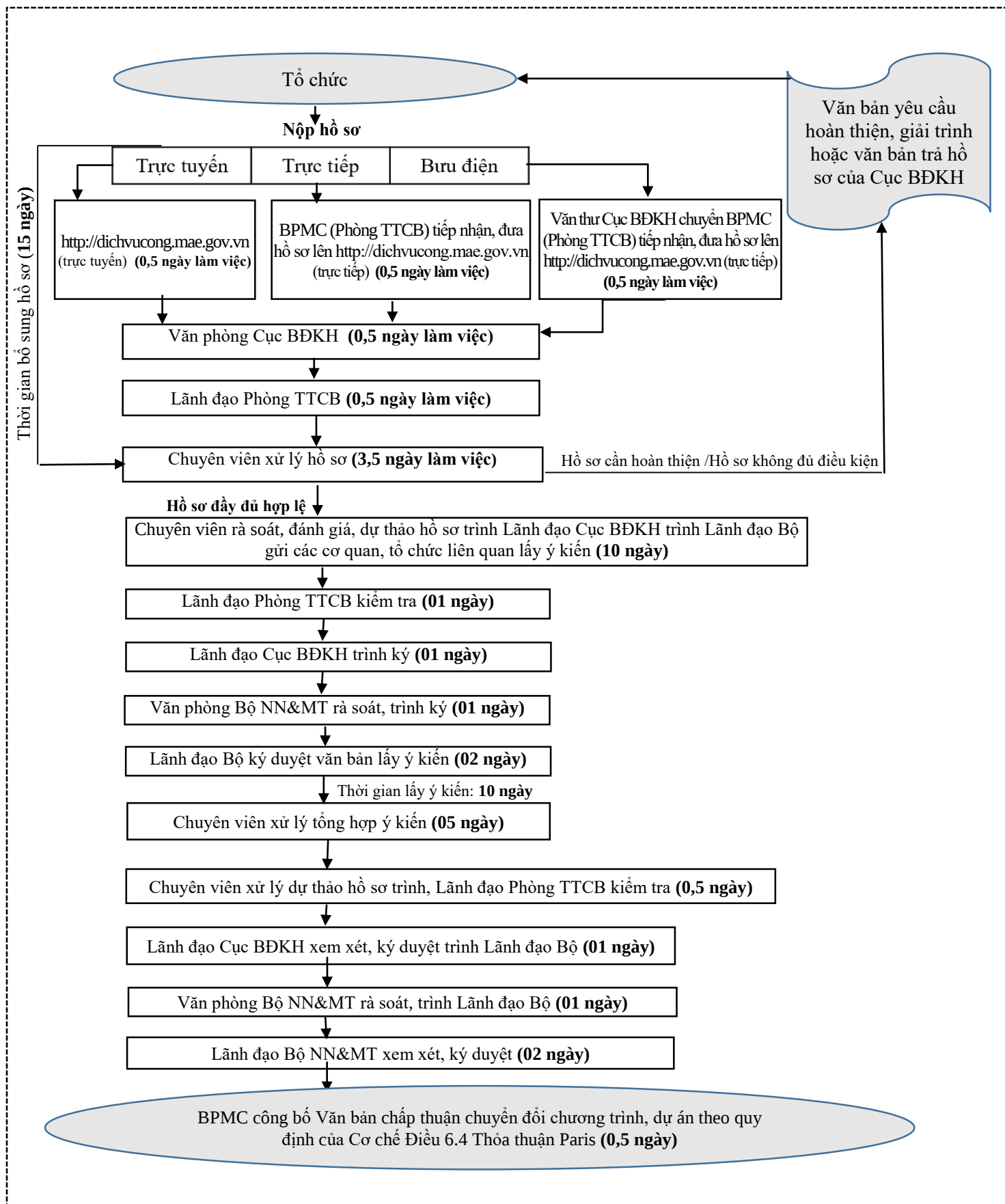
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

VII. Quy trình chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 10 ngày làm việc và 30 ngày)



B. Đối tượng đề nghị chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris

Cơ quan, tổ chức Việt Nam, nước ngoài là chủ đầu tư chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch có đề nghị chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ thông báo cho tổ chức đăng ký về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản trả hồ sơ do không đủ điều kiện.

2. Bước 2: Gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức đánh giá

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá các thông tin được khai trong đơn đề nghị chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris; dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ ký duyệt văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan được xin ý kiến.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến. Cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi trong vòng 10 ngày.

c) *Thời hạn giải quyết:* **30 ngày**

d) *Kết quả, sản phẩm:*

- Văn bản gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan.
- Văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan.
- Kết quả tổ chức đánh giá.

3. Bước 3: Chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ ký duyệt văn bản chấp thuận.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, ký văn bản chấp thuận đăng ký chuyển đổi.

- BPMC (Phòng TTCB): Công bố chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

c) *Thời hạn giải quyết:* **05 ngày làm việc**

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản chấp thuận chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris được cấp cho tổ chức đề nghị.

Đ. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **10 ngày làm việc và 30 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCTB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris;

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc chấp thuận đăng ký chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) sang Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris ;

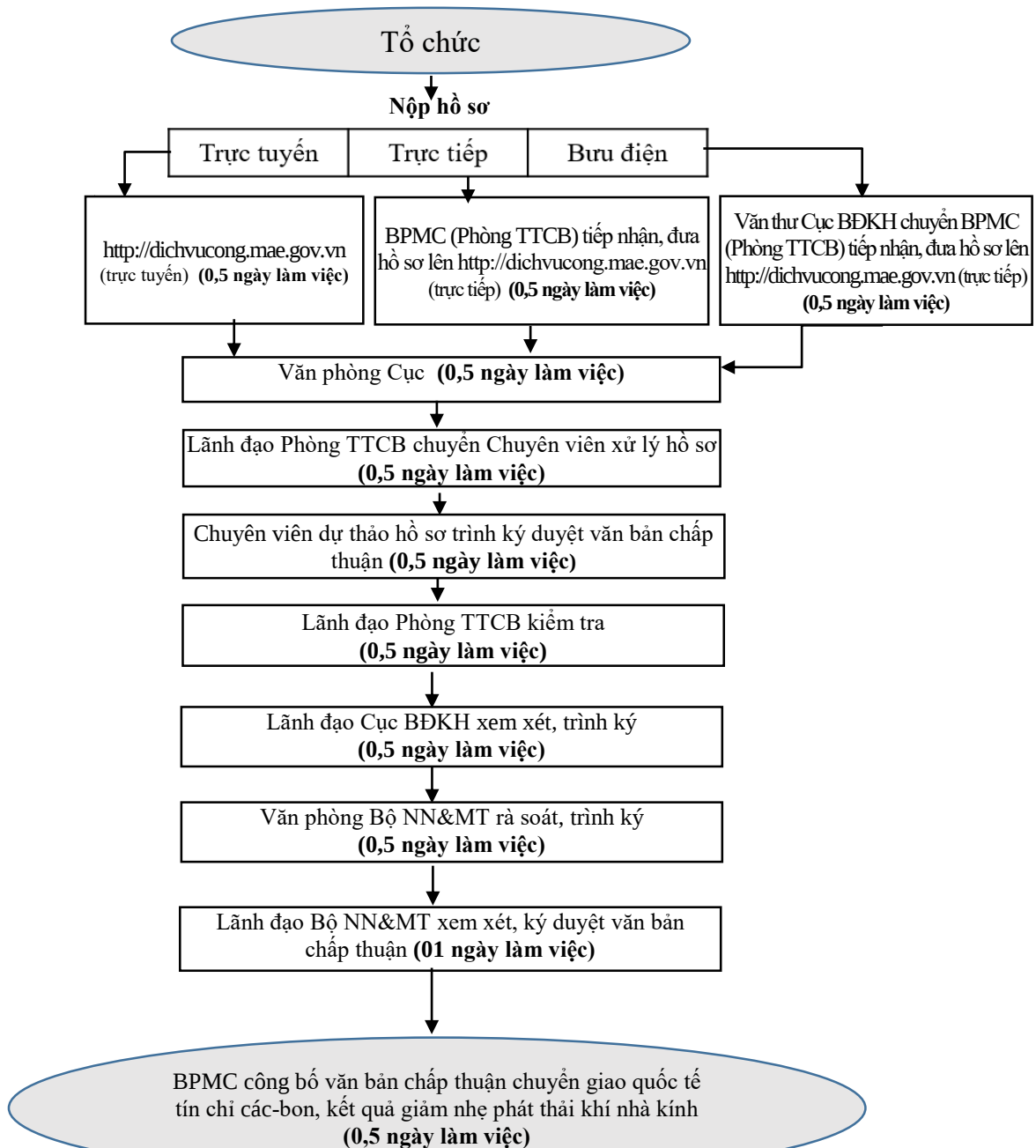
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

VIII. Quy trình chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc)



B. Đối tượng đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Tổ chức Việt Nam, nước ngoài được cấp tín chỉ các-bon từ dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20a Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: **1,5 ngày làm việc**

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

2. Bước 2: Chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ rà soát Đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký duyệt văn bản chấp thuận.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký duyệt đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- BPMC (Phòng TTCB): Công bố chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

c) Thời hạn giải quyết: 3,5 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được cấp cho tổ chức đề nghị.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **05 ngày làm việc**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BĐKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức,

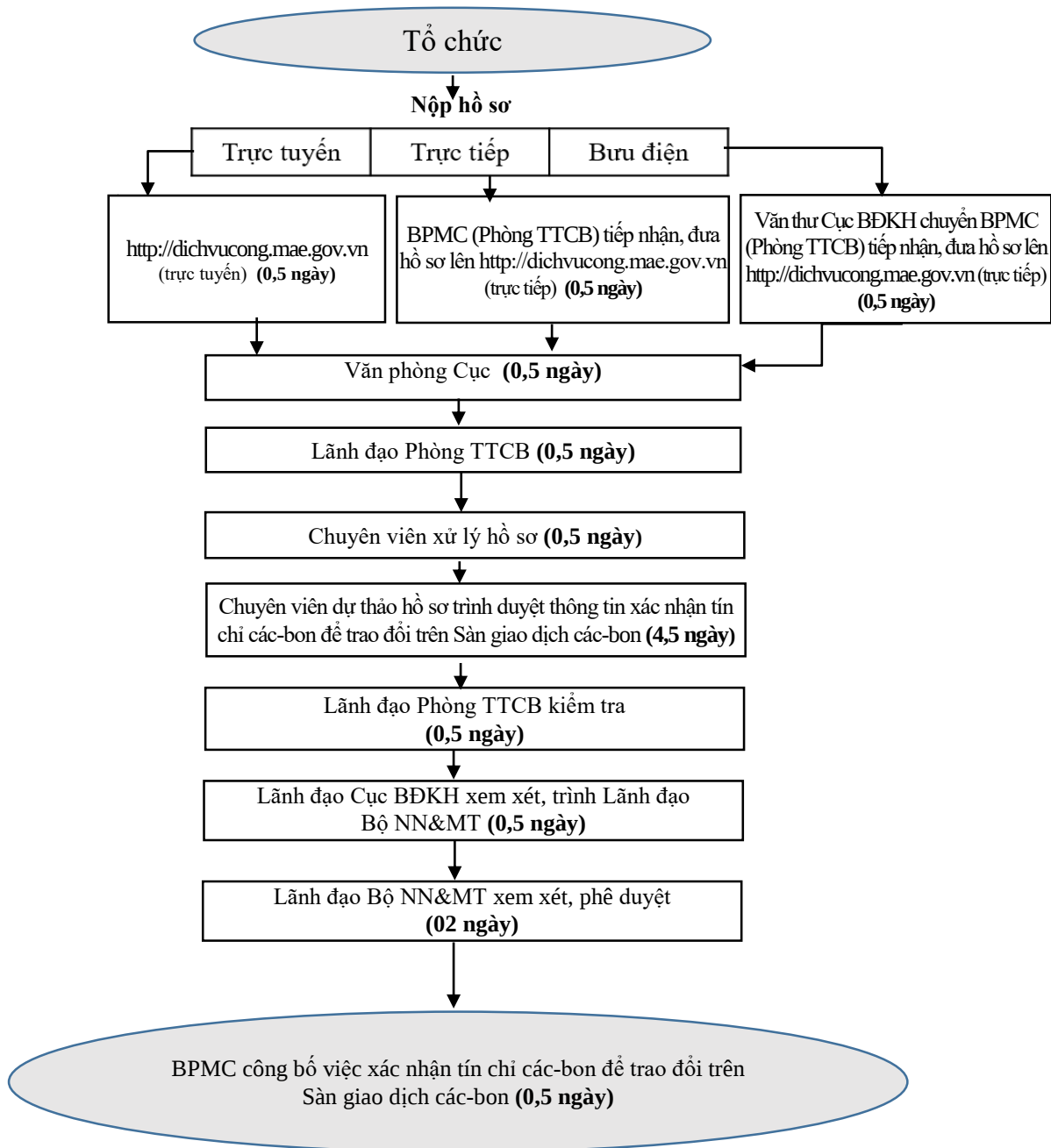
kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

IX. Quy trình Xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 10 ngày)



B. Đối tượng đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon

Tổ chức Việt Nam, nước ngoài tham gia chương trình, dự án theo cơ chế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20a Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày

d) Kết quả, sản phẩm:

Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

2. Bước 2: Xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon, dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT duyệt thông tin xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT phê duyệt thông tin về lượng tín chỉ các-bon được xác nhận vào tài khoản của tổ chức đề nghị trên Sàn giao dịch các-bon.

- BPMC (Phòng TTCB): Công bố thông tin về lượng tín chỉ các-bon được xác nhận vào tài khoản của tổ chức để được trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon.

c) Thời hạn giải quyết: 08 ngày

d) Kết quả, sản phẩm:

Thông tin về lượng tín chỉ các-bon được xác nhận vào tài khoản của tổ chức đề nghị trên Sàn giao dịch các-bon.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **10 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon;

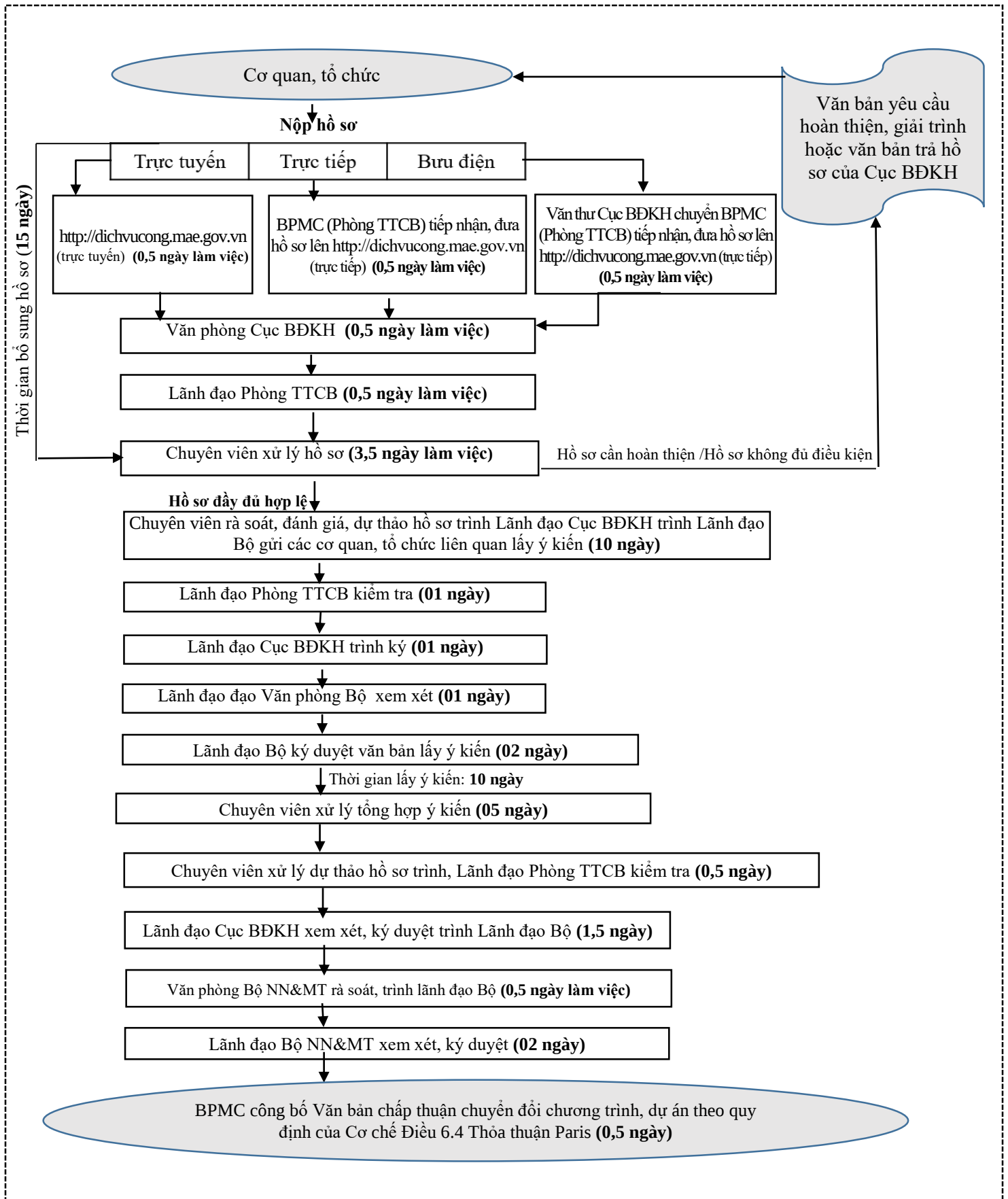
- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên Sàn giao dịch các-bon;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

X. Quy trình chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 10 ngày làm việc và 30 ngày)



B. Đối tượng đề nghị chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris

Cơ quan, tổ chức Việt Nam, nước ngoài có đề nghị chấp thuận chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ thông báo cho tổ chức đăng ký về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản trả hồ sơ do không đủ điều kiện.

2. Bước 2: Gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức đánh giá

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá các thông tin được khai trong đơn đề nghị chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris; dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ ký duyệt văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan được xin ý kiến.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến. Cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi trong vòng 10 ngày.

c) Thời hạn giải quyết: 30 ngày

d) Kết quả, sản phẩm:

- Văn bản gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan.
- Văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan.
- Kết quả tổ chức đánh giá.

3. Bước 3: Chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ ký duyệt văn bản chấp thuận.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, ký văn bản chấp thuận.

- BPMC (Phòng TTCB): Công bố chấp thuận chuyển đổi chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris.

c) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris được cấp cho tổ chức đề nghị.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **10 ngày làm việc và 30 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris;

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris;

- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT;

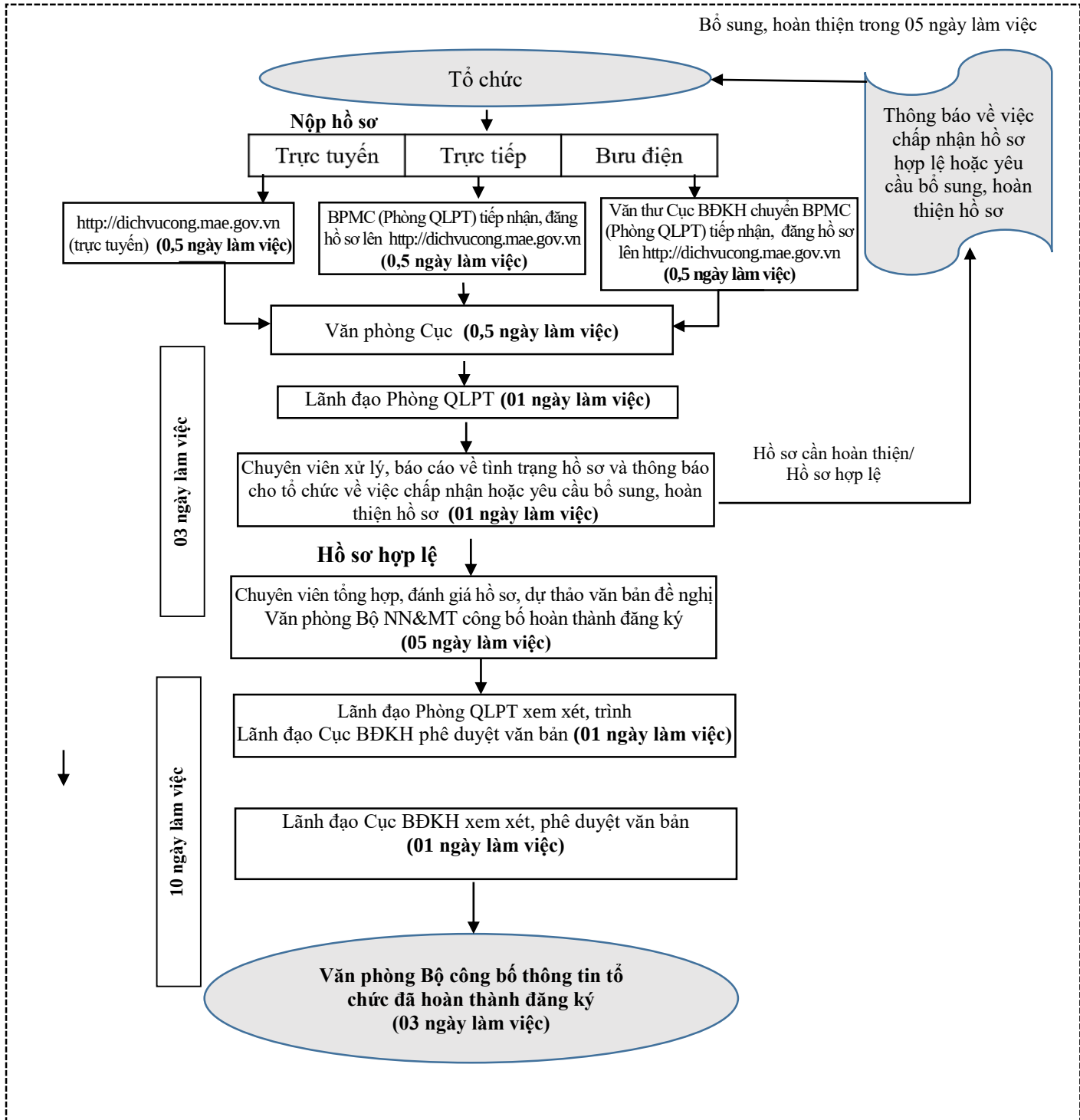
- Chuyên viên thực hiện TTHC tại quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

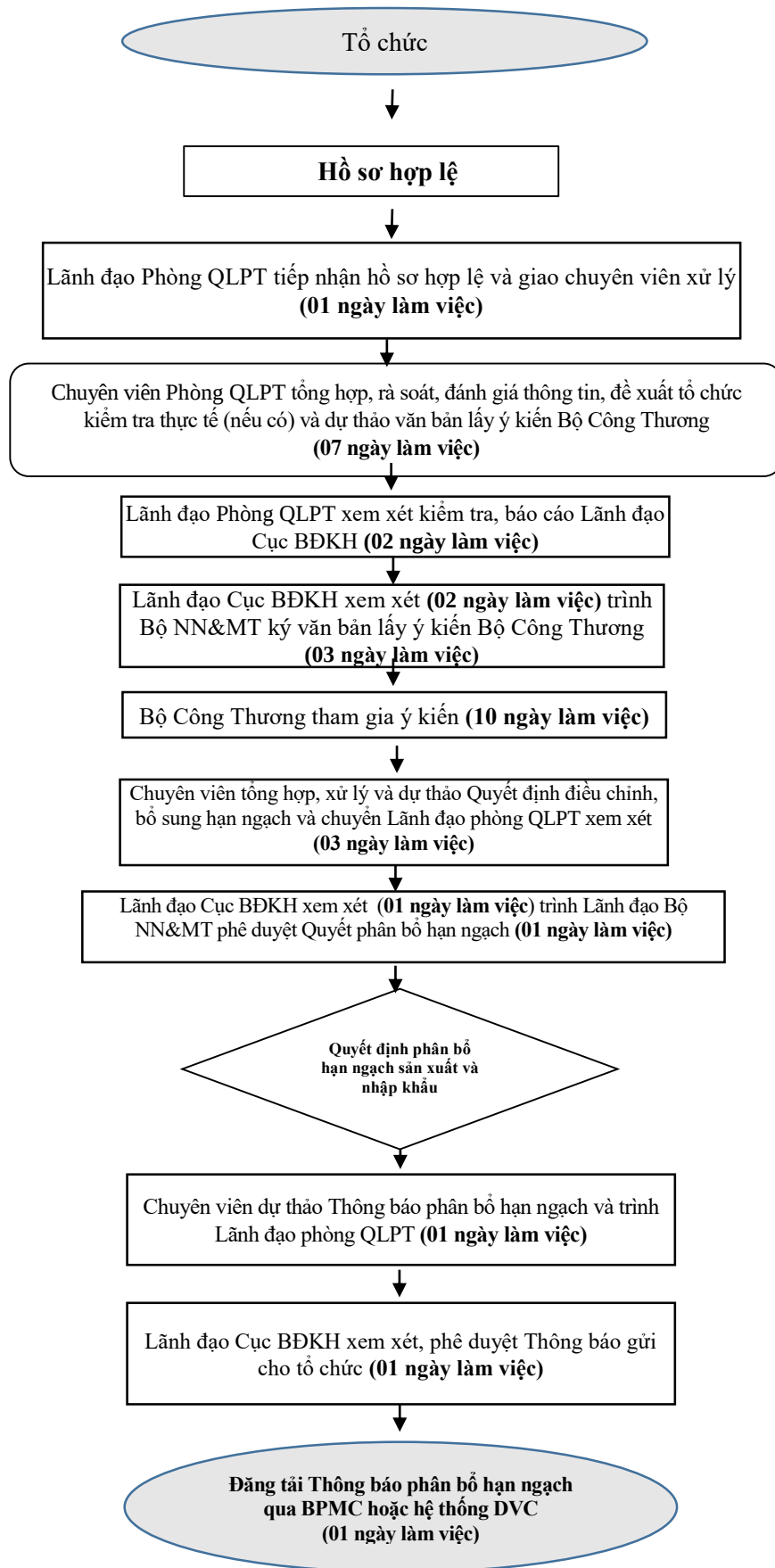
XI. Quy trình đăng ký sử dụng, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

A. Sơ đồ quy trình

1. Về đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát (thời hạn giải quyết 13 ngày làm việc)



**2. Về phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát
(thời hạn giải quyết 33 ngày làm việc)**



B. Đối tượng đề nghị đăng ký

1. Đối tượng đề nghị đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát gồm: Các tổ chức sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu chất được kiểm soát; sản xuất, nhập khẩu, sở hữu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ các chất được kiểm soát; thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát (được quy định cụ thể tại khoản 1, Điều 24, Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và khoản 21, Điều 1, Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 09/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 06/NĐ-CP).

2. Đối tượng đăng ký phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát gồm: Các tổ chức có hoạt động sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 07/01/2022 được xem xét phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Quản lý phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn: Phòng QLPT;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

D.1. Về đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VPC, Lãnh đạo Phòng QLPT, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng QLPT) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng QLPT phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng QLPT) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng QLPT phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng QLPT) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng QLPT phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ thông báo cho tổ chức đăng ký về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ qua cổng dịch vụ công hoặc qua hộp thư điện tử nơi tiếp nhận thông tin đối với trường hợp hồ sơ tiếp nhận trực tiếp.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đăng ký không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

2. Bước 2: Đánh giá hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng QLPT, Lãnh đạo Cục BDKH.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển Lãnh đạo Phòng QLPT xem xét, kiểm tra và trình Lãnh đạo Cục BDKH.

- Lãnh đạo Phòng QLPT kiểm tra và trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, phê duyệt công bố thông tin về tổ chức đã hoàn thành đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát.

c) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản đề nghị Văn phòng Bộ NN&MT công bố thông tin về tổ chức đã hoàn thành đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát trên trang thông tin điện tử của Bộ.

3. Bước 3: Công bố thông tin về tổ chức hoàn thành đăng ký sử dụng chất được kiểm soát

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Văn phòng Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Cục BDKH, Văn phòng Bộ NN&MT giao Chuyên viên xử lý hồ sơ và công bố thông tin về tổ chức hoàn thành đăng ký sử dụng chất được kiểm soát.

c) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Thông tin về tổ chức đã hoàn thành đăng ký sử dụng chất được kiểm soát được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ.

D.2. Về phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

1. Bước 1: Rà soát, đánh giá thông tin đề xuất phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng QLPT, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT.

b) Mô tả công việc:

- Lãnh đạo Phòng QLPT xem xét hồ sơ hợp lệ và giao chuyên viên xử lý.
- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp, rà soát, đánh giá thông tin, đề xuất tổ chức kiểm tra thực tế (nếu có) và dự thảo văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương.
- Lãnh đạo Phòng QLPT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Hồ sơ tổng hợp, đánh giá, đề xuất dự kiến phân bổ hạn ngạch và dự thảo văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến Bộ Công Thương.

2. Bước 2: Lấy ý kiến Bộ Công Thương

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT.

b) Mô tả công việc:

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng QLPT trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT;
- Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương.
- Bộ Công Thương có ý kiến góp ý trong 10 ngày làm việc.

c) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến Bộ Công Thương và văn bản góp ý của Bộ Công Thương.

3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, trình phê duyệt Quyết định phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát cho tổ chức

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng QLPT, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý của Bộ Công Thương và dự

thảo Quyết định phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát và chuyển Lãnh đạo Phòng QLPT xem xét.

- Lãnh đạo Phòng QLPT kiểm tra dự thảo Quyết định phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát trình Lãnh đạo Cục BDKH trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ban hành Quyết định phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát cho tổ chức.

c) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Quyết định phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát cho tổ chức.

4. Bước 4: Thông báo việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Phòng QLPT, Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Cục BDKH, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý dự thảo Thông báo phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát trình Lãnh đạo Phòng QLPT.

- Lãnh đạo Phòng QLPT tham mưu, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, phê duyệt Thông báo phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát gửi cho tổ chức.

- Đăng tải Thông báo phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát tới tổ chức đăng ký qua BPMC hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Thông báo phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát gửi cho tổ chức.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **13 ngày làm việc** đối với hồ sơ đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát, **33 ngày làm việc** đối với hồ sơ đăng ký phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát kể từ ngày tiếp nhận

hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Cục BDKH là đơn vị thường trực trực tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký sử dụng, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát; chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng QLPT chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Cục BDKH tính chính xác của thông tin tham mưu xử lý và đề xuất việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát;

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý của hồ sơ trình và đề xuất phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát;

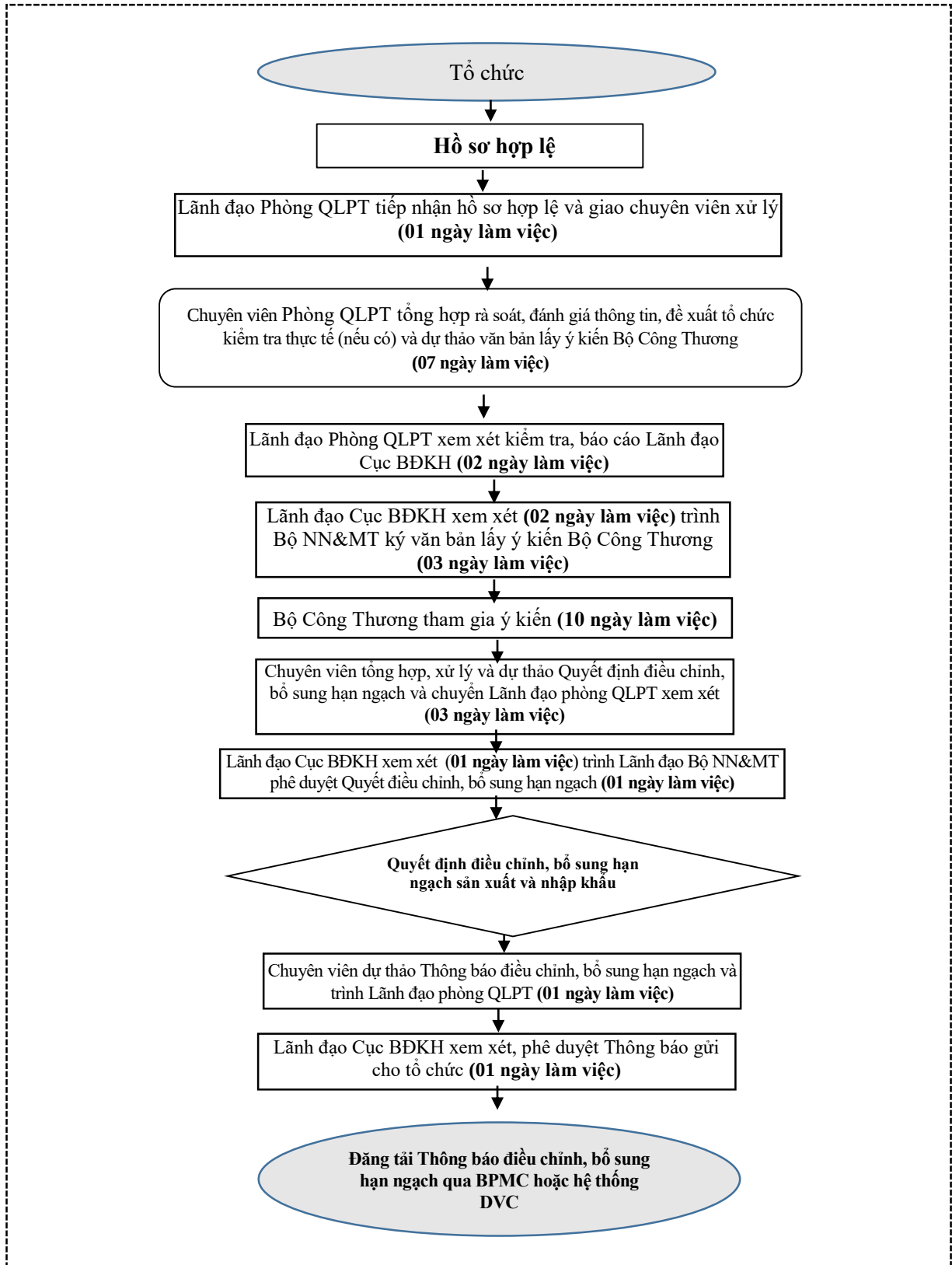
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên trực tiếp xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

XII. Quy trình điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

I. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 33 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ)



B. Đối tượng đề nghị đăng ký

Đối tượng đề nghị đăng ký điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát gồm: Các tổ chức có hoạt động sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 07/01/2022 được xem xét phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Quản lý phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn: Phòng QLPT;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, rà soát, đánh giá thông tin đề xuất điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng QLPT, Lãnh đạo Cục BĐKH.

b) Mô tả công việc:

- Lãnh đạo Phòng QLPT xem xét hồ sơ hợp lệ và giao chuyên viên xử lý.
- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp, rà soát, đánh giá thông tin, đề xuất tổ chức kiểm tra thực tế (nếu có) và dự thảo văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương.
- Lãnh đạo Phòng QLPT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Hồ sơ tổng hợp, đánh giá, đề xuất dự kiến điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch và dự thảo văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến Bộ Công Thương.

2. Bước 2: Lấy ý kiến Bộ Công Thương

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT.

b) Mô tả công việc:

- Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng QLPT trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT;

- Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương.
- Bộ Công Thương có ý kiến góp ý trong 10 ngày làm việc.

c) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến Bộ Công Thương và văn bản góp ý của Bộ Công Thương.

3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, phê duyệt Quyết định điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát cho tổ chức

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng QLPT, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý của Bộ Công Thương và dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát và chuyển Lãnh đạo phòng QLPT xem xét.

- Lãnh đạo Phòng QLPT kiểm tra dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát trình Lãnh đạo Cục BDKH trình Lãnh đạo Bộ NN&MT ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát cho tổ chức.

c) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Quyết định điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát cho tổ chức.

4. Bước 4. Thông báo việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Phòng QLPT, Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Cục BDKH, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên xử lý dự thảo Thông báo điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát trình Lãnh đạo Phòng QLPT.

- Lãnh đạo Phòng QLPT tham mưu, trình Lãnh đạo Cục BDKH phê duyệt Thông báo điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát.

- Đăng tải Thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát tới tổ chức đăng ký qua BPMC hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c) *Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc*

d) *Kết quả, sản phẩm:*

Thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát cho tổ chức.

Đ. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 2599/QĐ-BNNMT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **33 ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BDKH là đơn vị thường trực tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát; chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng QLPT chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Cục BDKH về tính chính xác của thông tin tham mưu xử lý và đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát;

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý của hồ sơ trình và đề xuất điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát;

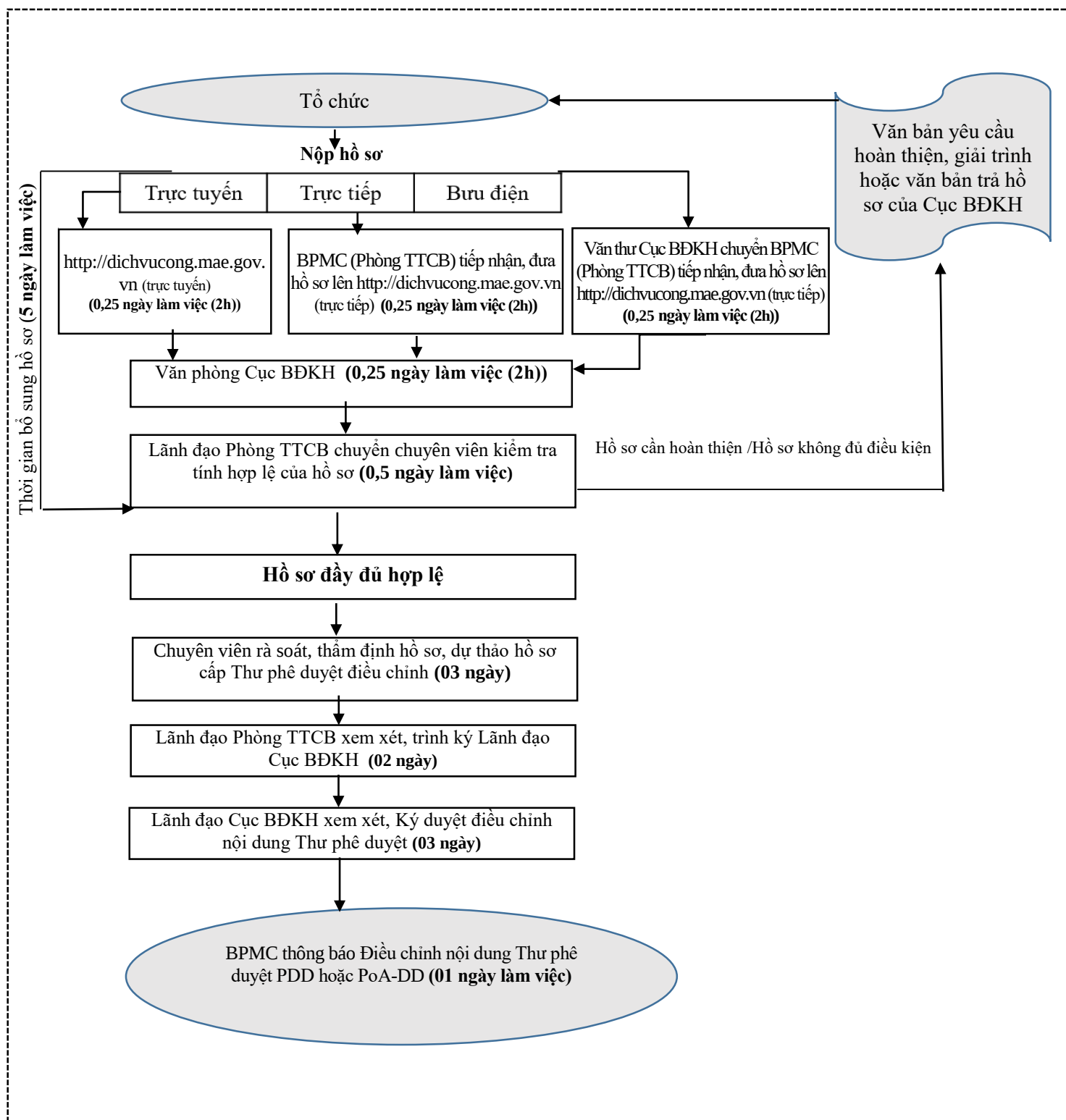
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên trực tiếp xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

XIII. Quy trình điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD

A. Sơ đồ quy trình (thời hạn giải quyết 02 ngày làm việc và 08 ngày)



B. Đối tượng đề nghị điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD

Các bên tham gia chương trình, dự án có nhu cầu điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt đã được cấp do có sự thay đổi thành phần bên xây dựng dự án.

C. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH;
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC;
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

D. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: VPMC, Lãnh đạo Phòng TTCB, VPC, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: Văn thư Cục BĐKH nhận hồ sơ và chuyển BPMC (Phòng TTCB) tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên hệ thống <http://dichvucong.mae.gov.vn> (trực tiếp), chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC (Phòng TTCB) chuyển VPC chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định.

c) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc Văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện tài liệu hồ sơ.

2. Bước 2: Quyết định điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, BPMC.

b) *Mô tả công việc:*

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tiến hành rà soát các thông tin được khai trong Đơn đề nghị Điều chỉnh thư phê duyệt của tổ chức, cá nhân và dự thảo văn bản trình lãnh đạo Phòng TTCB, trình Lãnh đạo Cục BDKH ban hành Thư phê duyệt Điều chỉnh thư phê duyệt hoặc văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản.

- BPMC công bố Thư phê duyệt được cấp với nội dung được điều chỉnh theo yêu cầu hoặc Văn bản không chấp thuận yêu cầu điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt.

c) *Thời hạn giải quyết:* **08 ngày và 01 ngày làm việc**

d) *Kết quả, sản phẩm:*

- Thư phê duyệt được cấp với nội dung được điều chỉnh theo yêu cầu.

- Văn bản không chấp thuận yêu cầu điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt.

D. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT;

- Thời hạn giải quyết TTHC này là **02 ngày làm việc và 08 ngày**, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD;

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&MT ngay tại thời điểm thực hiện; kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NN&MT theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NN&MT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức theo mẫu. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định./.